TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2021/HS-ST
Ngày 07/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Ra Rô N, sinh năm 1997 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện A, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hữu H, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2020 đến ngày 07/8/2020 bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Trần Văn K**; sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K

Người làm chứng:

1/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K

2/ Anh **Trịnh Thanh L**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: ấp X, xã H, huyện A, tỉnh K

3/ Anh **Lê Văn T1**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: ấp L, xã H, huyện A, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 05/8/2020 bà Lê Thị Mỹ E đến nhà bà Huỳnh Ánh H trú tại ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K để đòi tiền do trước đây bà H có nợ tiền bà E. Trong lúc nói chuyện thì xảy ra cự cãi dẫn đến bà H và bà E đánh nhau thì được can ngăn, bà E dùng đá ném vào nhà của bà H nhưng không gây thiệt hại gì. Trước khi ra về ông Trần Văn Giỏi là cH của bà E còn đe dọa sẽ tiếp tục cùng con trai quay lại. Sau đó, bà E về nhà nói lại sự việc trên cho con là Trần Văn K biết, K liền lấy một cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 35cm và chở bà E đi đến nhà bà H để hỏi chuyện. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Ra Đô N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade (xe mượn của một người tên Chiến không nhớ rõ biển kiểm soát) đến nhà của anh Trịnh Thanh L ở ấp Xẻo Rô thì được anh L rủ đến nhà ông Nguyễn Văn T là chồng của bà H để uống bia thì N đồng ý. L còn gọi điện Thại rủ Nguyễn Văn Th cùng đi. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở N đến nơi thì gặp ông T và bà H đang ở nhà. Ông T kêu L đậu xe ở cạnh nhà, N vào nhà ngồi đợi một chút rồi dùng xe môtô của ông T chở L đi chợ mua thức ăn về để cùng uống bia. Khoảng 10 phút sau thì Th cũng điều khiển xe mô tô đến và cùng ngồi nói chuyện với N và bà H. Trong lúc Th, bà H và N nói chuyện thì Huỳnh Văn T2 (là cháu bà E) đến hỏi nguyên nhân vụ việc xảy ra giữa bà E và bà H. Trong lúc T2 đang nói chuyện với bà H thì K điều khiển xe cùng bà E, ông Giỏi và một số người khác (không rõ lai lịch) đến và đậu xe trước nhà, K dùng dao đập vào cửa và lớn tiếng kêu bà H ra để nói chuyện. Lúc này, T2 kêu bà H đi ra phía sau nhà để lánh mặt rồi đi ra can ngăn ôm K lại. Khi T2 và những người khác can ngăn K thì có người đã lấy cây dao của K đang cầm trên tay nhưng không rõ là ai cụ thể. Riêng N, Th ngồi ở đó nhưng không ai nói gì. Lúc này, ông T và anh L vừa đi chợ về đến chưa kịp xuống xe thì K liền xông đến dùng tay đánh ông T một cái làm ông T ngã sang bên trái. Tiếp theo, K

thấy L định đứng lên liền dùng tay đánh L vào mặt một cái. Trông thấy L bị đánh nên N tức giận đi tìm hung khí thì thấy cặp hàng rào bên phải của nhà ông T có để một cây dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dao dài khoảng 50-60cm nên N lấy chạy tới chỗ K đang đứng định chém K. Trông thấy N cầm dao chạy đến thì K bỏ chạy. N tiếp tục cầm dao đuổi theo K ra hướng Quốc lộ 63, L cũng đuổi theo N và K. Chạy được một đoạn thì K rẽ vào một con hẻm và bị vấp ngã, K tiếp tục bỏ chạy tiếp một đoạn khoảng 30 mét thì tiếp tục bị vấp ngã. N đuổi theo kịp và dùng dao chém từ trên xuống khoảng 02-03 nhát, K dùng tay đỡ nên bị thương tích ở cổ tay và khuỷu tay trái. Lúc này, L vừa đuổi kịp tới nơi nên dùng tay đánh K một cái. Thấy N định tiếp tục chém K thì được L và Lê Văn T1 can ngăn. Sau đó, L và N quay về nhà của ông T, L điều khiển xe mô tô chở N về nhà ở huyện An Biên. Trên đường về, N đã ném cây dao xuống sông Cái Bé. Riêng Trần Văn K sau khi bị gây thương tích đã được gia đình đưa đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Đối với N thì khoảng 21 giờ cùng ngày, N đến Công an xã Hưng Yên, huyện An Biên để đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 471/TgT, ngày 09/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với anh Trần Văn K:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng khuỷu tay trái.

- Sẹo vùng cẳng tay trái (cổ tay) gây nứt xương trụ tay trái, đứt gân gấp cổ tay trụ. Hiện còn hạn chế vận động khớp cổ tay.

- Hiện tại vùng vai trái và vùng lưng không có dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng khuỷu tay trái là: 02% (Hai phần trăm).

- Vùng cẳng tay trái (sát trên cổ tay) là: 10% (Mười phần trăm).

- Vùng vai trái là: 00% (Không phần trăm).

- Vùng lưng là: 00% (Không phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng khuỷu tay trái và vùng cổ tay trái do vật sắc gây nên.

- Hiện tại vùng vai trái và vùng lưng không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: 01 cây dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, chiều dài khoảng 60cm sau khi gây thương tích cho Trần Văn K, trên đường về đi ngang cầu Cái Bé bị cáo đã ném xuống sông. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Văn K yêu cầu bị cáo Lê Ra Đô N bồi thường tiền điều trị thương tích 6.215.652 đồng và tiền tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng, tổng cộng là 46.215.652 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường và đã nộp trước được 25.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án.

Đối với bà Lê Thị Mỹ E, bà Huỳnh Ánh H, anh Trần Văn K và anh Trịnh Thanh L có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công anh huyện Châu Thành đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT- VKS-CT ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Ra Đô N về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Ra Đô N phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Ra Đô N** từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Lê Ra Đô N phải bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền 46.215.652 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng đã tạm nộp trước tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các T2 liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ, ngày 05/8/2020 Lê Ra Đô N cùng anh Trịnh Thanh L và anh Nguyễn Văn Th điều khiển xe đi đến nhà ông Nguyễn Văn T trú tại ấp M, xã B, huyện C, tỉnh K chơi. Khi đến nhà ông T, N gặp nhóm người của anh Trần Văn K kéo đến nhà bà H (vợ ông T) gây chuyện về việc bà H tH tiền gia đình anh K nhưng không trả. Cùng lúc này, N nhìn thấy anh K dùng tay đánh vào mặt anh L nên tức giận đi ra hàng ba lấy cây dao bằng kim loại dài khoảng 50-60cm đi lại chém anh K thì anh K bỏ chạy nên N đuổi theo và khi nhìn thấy anh K vấp ngã N liền xong lại dùng dao chém nhiều nhát trúng vào cổ tay và khuỷu tay trái anh K thì được mọi người can ngăn nên N bỏ về nhà ông T. Sau đó, anh L điều khiển xe chở N đi về nhà, trên đường về đến sông Cái Bé N liền quăn bỏ dao xuống sông. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày N đến Công an để đầu thú về hành vi phạm tội của N. Theo kết quả giám định pháp y thì sức khỏe anh K bị suy giảm do thương tích gây nên là 12%.

Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06

năm: ... ; *đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*".

Như vậy, việc bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho anh K làm cho sức khỏe anh K bị suy giảm đến 12% đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức rỏ dao là hung khí vô cùng nguy hiểm vì nó rất sắc bén nên nếu sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa trực tiếp đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác. Mặc dù biết trước được hậu quả xảy ra, thế nhưng chỉ vì tức giận việc anh K đánh anh L là bạn bị cáo mà bị cáo không kìm được cơn nóng giận liền chạy đi tìm dao quay lại chém nhiều nhát trúng vào cổ tay và khuỷu tay trái anh K, làm cho sức khỏe anh K bị suy giảm sức khỏe đến 12%. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện bản chất hung hãn xE thường pháp luật nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú trước pháp luật và tự nguyện khắc phục hơn ½ hậu quả cho người bị hại. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xE xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật để HĐXX xE xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Trần Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích là 6.215.652 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền anh K yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 46.215.652 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh K và đã tự nguyện nộp trước 25.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện

Châu Thành. Do giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường nên HĐXX sẽ ghi nhận để xE xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Do không truy tìm được vật chứng nên HĐXX không xE xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Ra Đô N phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Lê Ra Đô N 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ trước từ ngày 05/8/2020 cho đến ngày 07/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Lê Ra Đô N phải bồi thường cho anh Trần Văn K số tiền 46.215.652 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số: 06873 ngày 20/4/2021.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Lê Ra Đô N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và (21.215.652 đồng x 5%) = 1.060.780 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong